

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGD - ST

Ngày: 17/8/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Minh.

Bà Lưu Thị Sen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Hải là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị P – SN: 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn PL, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Hà Văn T – SN: 1990. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKNKTT: Thôn PL, xã MT, huyện NL Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Phân trại số K3, Trại giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 04/5/2020, được bổ sung trong bản tự khai nguyên đơn là chị Lê Thị P trình bày: Chị và anh Hà Văn T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 07/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất cách làm ăn và cư xử trong gia đình, anh T không tu trí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Hà Ngọc Y – Sinh ngày 27/9/2015. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Hà Ngọc Y cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/7/2020 bị đơn là anh Hà Văn T trình bày: Anh và chị Lê Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh ham chơi bởi không quan tâm đến vợ con. Nay chị Phương khởi kiện ly hôn anh, thì anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Phương.

Về con chung: Anh và chị P có 01 con chung là cháu Hà Ngọc Y – Sinh ngày 27/9/2015. Anh đồng ý giao cháu Y cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh đồng ý với đề nghị của chị P, anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn thực hiện việc tuân theo pháp luật phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Lê Thị P được ly hôn anh Hà Văn T và giao cháu Hà Ngọc Y cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày các đương sự và Trích lục kết hôn giữa anh Trường và chị P xác định quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị P, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn đồng ý ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu của chị P.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị P, anh T và giấy khai sinh của cháu Y đủ cơ sở xác định chị Phương và anh T có 01 con chung là cháu Hà Ngọc Y – Sinh ngày 27/9/2015. Anh T đồng ý với yêu cầu giao nuôi con của chị P, nên chấp nhận yêu cầu của chị P về việc giao cháu Y cho chị P nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và chấp nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản: Chị P và anh T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị P.

* Về hôn nhân: Chị Lê Thị P được ly hôn anh Hà Văn T.

* Về con chung: Giao cháu Hà Ngọc Y – Sinh ngày 27/9/2015 cho chị Lê Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị P về việc không yêu cầu anh Hà Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0011896 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị Lê Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị P và anh Hà Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

* Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Mạnh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn Hiếu được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh

